

# THỰC TRẠNG ẤU TRÙNG SÁN LÁ GAN LỚN KÝ SINH Ở ỐC HỌ *LYMNAEA*, MỘT SỐ LOÀI RAU THỦY SINH PHỔ BIẾN VÀ CÁC YẾU TỐ LIÊN QUAN Ở KHU VỰC TÂY NINH VÀ ĐỒNG THÁP NĂM 2014

## I. Đặt vấn đề:

Hiện nay các bệnh ký sinh trùng hiện vẫn là vấn đề nan giải vì chưa có vắc xin phòng bệnh và công tác phòng bệnh còn gặp nhiều khó khăn. Bệnh sán lá gan lớn (SLGL) ở người được xem là một căn bệnh nguy hiểm, loài sán này chủ yếu sống ký sinh ở động vật ăn cỏ như trâu, bò và gây bệnh ở người. Người cũng có thể nhiễm do ăn phải rau sống, rau thủy sinh có chứa ấu trùng của SLGL<sup>(4)</sup>. Các nghiên cứu về ấu trùng (AT) giun sán nói chung và ấu trùng sán lá gan lớn (ATSLGL) nói riêng trên vật chủ trung gian (VCTG) là hết sức cần thiết và quan trọng để đưa ra kịp thời các biện pháp phòng bệnh cụ thể cho người dân.

Tại nước ta tính đến 2012, cả nước đã phát hiện đến 52 tỉnh có người bị sán lá gan lớn với trên 20.000 bệnh nhân<sup>(2)</sup>. Các nghiên cứu trước đây cho biết tỷ lệ nhiễm ATSLGL trên ốc ở cả nước dao động từ 0,06 đến 62,1%<sup>(5,6)</sup>.

Khu vực tỉnh Đồng Tháp và Tây Ninh là hai nơi có nhiều sông, rạch, kênh mương, đồng ruộng, đầm và cây bụi, sinh cảnh phù hợp cho sự tồn tại và phát triển của các bệnh có giai đoạn phát triển ở môi trường, các bệnh KST có AT ký sinh trên VCTG là ốc và rau thủy sinh. Đặc biệt người dân ở đây có thói quen sử dụng rau thủy sinh ăn sống, ốc trong các món ăn hằng ngày (lẩu mắm, gỏi ngó sen, súng,...) đây là nguy cơ lây nhiễm mầm bệnh SLGL qua VCTG<sup>(1,4)</sup>.

Tại khu vực Nam bộ - Lâm Đồng, các nghiên cứu đánh giá thực trạng nhiễm ATSLGL trên VCTG truyền bệnh là ốc và rau thủy sinh còn hạn chế. Chúng tôi tiến hành nghiên cứu này nhằm đánh giá thực trạng ký sinh của ATSLGL trên VCTG là ốc, rau thủy sinh nhằm làm cơ sở cho lập kế hoạch phòng ngừa bệnh tật cho cộng đồng tại khu vực, phục vụ công tác nghiên cứu bệnh học và đào tạo.

### Mục tiêu nghiên cứu:

- Đánh giá thực trạng ATSLGL ký sinh ở ốc họ *Lymnaea* ở khu vực Tây Ninh và Đồng Tháp năm 2014.
- Đánh giá thực trạng ATSLGL ký sinh ở một số loài rau thủy sinh phổ biến ở khu vực Tây Ninh và Đồng Tháp năm 2014.
- Tìm hiểu các yếu tố liên quan đến sự ký sinh của ATSLGL ở ốc họ *Lymnaea* và một số loài rau thủy sinh phổ biến ở khu vực Tây Ninh, Đồng Tháp năm 2014.

## 2. Đối tượng và nội dung phương pháp nghiên cứu:

**2.1 Đối tượng nghiên cứu:** Ốc họ *Lymnaea* và một số rau thủy sinh phổ biến gồm: xà lách xoong, ngó sen, rau muống nước, rau ngổ, kèo nèo, lục bình tại các xã được chọn ở 2 tỉnh Tây Ninh, Đồng Tháp. Người dân và chủ các hộ có chăn nuôi trâu bò tại đây.

### 2.2 Phương pháp nghiên cứu:

- **Thiết kế nghiên cứu:** Cắt ngang mô tả.
- **Thời gian nghiên cứu:** Từ tháng 05/2014 đến tháng 12/2014.
- **Địa điểm nghiên cứu:** Xã An Bình A, xã Tân Hội của thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp và Xã Long Thuận, xã An Thạnh của huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.
- **Chọn mẫu:** Chọn thuận tiện
- **Cỡ mẫu:** Thực hiện thu thập 300 mẫu rau thủy sinh người dân địa phương sử dụng phổ biến (xà lách xoong, ngó sen, rau muống nước, rau ngổ), ốc họ *Lymnaea* (thu thập theo thực tế) và phỏng vấn ngẫu nhiên 300 chủ hộ gia đình theo bộ câu hỏi soạn sẵn.

- **Kỹ thuật xét nghiệm sử dụng và phương pháp thu thập số liệu:**

Mẫu thu thập được xét nghiệm ngay tại thực địa, sử dụng các phương pháp: Romanenko (đối với rau thủy sinh), phương pháp ép ốc, phương pháp cắt ốc, phương pháp để ấu trùng chui ra tự do (đối với ốc họ *Lymnaea*).

### 3. Kết quả nghiên cứu:

**Bảng 1:** Kết quả xét nghiệm mẫu rau thủy sinh tại Tây Ninh và Đồng Tháp (n=300)

Địa điểm	Số lượng mẫu thu thập	Số mẫu xét nghiệm	Số mẫu nhiễm ATSLGL
<b>Tây Ninh</b>			
Ngó sen, súng	38	38	2
Rau muống nước	38	38	0
Rau ngổ	38	38	0
Kèo nèo	36	36	1
<b>Đồng Tháp</b>			
Ngó sen, súng	38	38	0
Rau muống nước	38	38	0
Rau ngổ	38	38	0
Lục bình	36	36	0

**Bảng 2:** Tỷ lệ nhiễm ATSLGL ở rau thủy sinh phổ biến tại Tây Ninh, Đồng Tháp (n=300):

Nhiễm chung ATSLGL	Tần số	Tỷ lệ (%)
Nhiễm ATSLGL	3	(1,0)
Không nhiễm ATSLG	297	(99,0)

**Bảng 3:** Kết quả xét nghiệm mẫu ốc họ *Lymnaea* thu thập được tại Long An, Đồng Tháp

Địa điểm	Số lượng mẫu thu thập được	Số mẫu xét nghiệm	Số mẫu nhiễm ATSLGL
<b>Tây Ninh</b>			
Ốc họ <i>Lymnaea</i>	0	0	0
<b>Đồng Tháp</b>			
Ốc họ <i>Lymnaea</i>	15	15	0

**Bảng 4:** Nguồn nước người dân sử dụng trong sinh hoạt và nguồn thông tin về bệnh SLG, cách phòng bệnh SLG mà người dân nghe được (n=300)

Đặc điểm	Tần số	Tỷ lệ (%)
<b>Nguồn nước sử dụng trong sinh hoạt gia đình</b>		
Nước giếng	79	(26,3)
Nước máy	191	(63,7)
Nước mưa	2	(0,7)
Nước ao, hồ, sông	37	(12,3)
Sử dụng nguồn nước khác	1	(0,3)
<b>Thông tin về bệnh sán lá gan và cách phòng chống nghe được từ các nguồn</b>		
Tivi	49	(16,3)

Đặc điểm	Tần số	Tỷ lệ (%)
Radio	8	(2,7)
Báo chí	2	(0,7)
Loa đài của xã	2	(0,7)
Nhân viên y tế	5	(1,7)
Tờ rơi	1	(0,3)
Chưa nghe lần nào	241	(80,3)
Khác	2	(0,7)

**Bảng 5:** Thói quen phòng chống bệnh sán lá gan lớn của người dân tại địa điểm nghiên cứu (n=300)

Đặc điểm thói quen	Tần số	Tỷ lệ (%)
<b>Có ăn rau sống, hoặc ăn gỏi chế biến bằng rau thủy sinh: xà lách xoong, ngó sen, rau muống, ngổ,...</b>	264	(88,0)
<b>Thói quen rửa rau để ăn sống</b>		
Rửa rau với nước sông	18	(6,0)
Rửa với nước giếng	75	(25,0)
Rửa dưới vòi nước máy	143	(47,7)
Rửa bằng nước ao, hồ	4	(1,3)
Không ăn rau sống	1	(0,3)
Ngâm nước muối	67	(22,4)
Khác (ngâm nước vo gạo)	1	(0,3)
<b>Thói quen đi vệ sinh</b>		
Nhà vệ sinh, hố xí của gia đình	247	(82,3)
Cầu tiêu trên ao cá, kênh rạch	50	(16,7)
Đi vệ sinh ở ngoài đồng, vườn, rẫy	5	(1,7)
<b>Gia đình có nuôi trâu bò</b>	5	(1,7)
<b>Khu vực lấy mẫu rau thủy sinh có trâu bò thả rông</b>	5	(1,7)

## 5. Bàn luận:

Đề tài thực hiện thu thập 300 mẫu rau thủy sinh phổ biến, kết quả xét nghiệm có 3 mẫu xác định dương tính với ATSLGL (2 mẫu ngó sen, súng nhiễm và 1 mẫu rau kèo nèo) chiếm tỷ lệ nhiễm chung là 1,0%; kết quả này phù hợp với nghiên cứu của Hồ Thị Thuận, Vũ Ngọc Phương cho kết quả tỷ lệ nhiễm ấu trùng sán lá gan trên vật chủ trung gian chủ yếu là ốc họ *Lymnaea* và rau thủy sinh tại Miền Nam chiếm tỷ lệ thấp với 1,1%<sup>(5)</sup>



**Hình ảnh ốc họ *Lymnaea* thu thập được tại Đồng Tháp**

Nhóm nghiên cứu đã thu thập được 15 mẫu ốc họ *Lymnaea* tại Đồng Tháp nhưng kết quả xét nghiệm mẫu ốc âm tính với ATSLGL; kết quả này phù hợp với kết quả nghiên cứu của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật kết hợp với Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương thực hiện năm 2012 khi khảo sát VCTG của SLGL là ốc họ *Lymnaea* tìm thấy rất ít tại Tây Ninh và Trà Vinh và những mẫu thu được đều cho kết quả xét nghiệm âm tính với ATSLG<sup>(6,7)</sup>.

Kết quả điều tra phỏng vấn cho thấy hầu hết người dân vậy công tác phòng chống bệnh này gặp nhiều khó khăn.

Có tới 88% người dân ăn rau thủy sinh sống (là nguồn trực tiếp lây truyền bệnh sán lá gan lớn), tuy nhiên việc rửa rau như thế nào trước khi ăn rất khó kiểm soát. Người dân vẫn còn thói quen đi câu tiêu ao cá, đi vệ sinh ở ngoài đồng, vườn rẫy; điều này góp phần vào những yếu tố nguy cơ lây nhiễm các bệnh giun sán trong cộng đồng.

#### **6. Kết luận:**

Xét nghiệm 300 mẫu rau thủy sinh có 3 mẫu (1 mẫu kèo nèo, 2 mẫu ngó sen, súng) xét nghiệm dương tính với ATSLGL chiếm tỷ lệ 1%. Mẫu ốc họ Lymnaea thu thập được ở Đồng Tháp cho kết quả âm tính với ATSLGL. Đa số người dân được phỏng vấn không biết về bệnh SLGL và cách dự phòng bệnh, người dân vẫn còn ăn rau sống, rửa rau với nước sông, ao hồ và đi vệ sinh cầu tiêu ao cá, kênh rạch và đi ngoài đồng, vườn, rẫy.

#### **7. Đề xuất:**

Cần các nghiên cứu tiếp theo xác định tỷ lệ nhiễm sán lá gan lớn ở trâu bò và xác định các mối liên quan với người.

Thực hiện công tác truyền thông giáo dục sức khỏe về phòng chống bệnh giun, sán nói chung và bệnh sán lá gan lớn tại cộng đồng.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Sở Công thương Tây Ninh (2010) *Tổng quan Tây Ninh*  
<http://socongthuongtayninh.gov.vn/gioi-thieu/tong-quan-ve-tay-ninh/tong-quan-ve-tay-ninh>, truy cập ngày 21/05/2014.
2. Nguyễn Văn Đề (2013) *Ký sinh trùng trong lâm sàng*, Nhà xuất bản y học, trang 73.
3. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2010), *Giới thiệu khái quát về tỉnh Đồng Tháp*,  
<http://www.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/cactinhvathanhpho/tinhdongthap/thongtintinhthanh?view=introduction&provinceId=1358>, truy cập ngày 21/05/2014.
4. Phạm Ngọc Doanh, Hoàng Văn Hiền, Nguyễn Văn Đức, Đặng Thị Cẩm Thạch (2012) “Dẫn liệu mới về vật chủ trung gian của Sán lá gan lớn (*Fasciola*) ở Việt Nam”. *Tạp chí sinh học*, 2, (34), 139-144.
5. Hồ Thị Thuận, Nguyễn Ngọc Phương (1987) “Kết quả điều tra bệnh sán lá gan trâu bò và biện pháp phòng trừ”. *Tạp chí Khoa học kỹ thuật nông nghiệp*, 2, trang 85-88.
6. Phạm Ngọc Doanh và cộng sự (2012) "Dẫn liệu mới về vật chủ trung gian của sán lá gan lớn (*Fasciola*) ở Việt Nam". *Tạp chí sinh học*, 34 (2), trang 139 - 144.
7. Đặng Thị Cẩm Thạch (2010) *Báo cáo tổng hợp kết quả khoa học công nghệ đề tài đặc điểm dịch tễ học và biện pháp phòng chống bệnh sán lá gan lớn ở Việt Nam*, trang 4 - 30.

**Dương Công Thịnh**  
**Hà Thị Thuận**